

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/02/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và bà Phạm Thị Cang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Hoà Lâm, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bà M có đơn xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 02/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung vào năm 2021. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ ngoại tình. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không được, bà M đã bồng con nhỏ về nhà mẹ để ở từ tháng 09/2024 đến nay. Ông Đ cũng không đến nhà thăm con nhỏ. Bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Thiên Bảo, sinh ngày 02/10/2021 và Nguyễn Ngọc Đan Thu, sinh ngày 26/4/2024. Bà M có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Đan Thu, giao cháu Nguyễn Văn Thiên Bảo cho ông Nguyễn Văn Đ nuôi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến lập ngày 29/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như vợ trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì theo ông trong thời gian chung sống giữa ông và bà M thường xuyên xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn với nhau. Bà M cho rằng ông ngoại tình nhưng không có cơ sở nên ông không đồng ý với ý kiến này của bà M. Còn việc ông không đến nhà thăm con nhỏ là bởi vì bên phía gia đình bà M mắng chửi. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

* Về con chung: Ông Đ thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Thiên Bảo, sinh ngày 02/10/2021 và Nguyễn Ngọc Đan Thu, sinh ngày 26/4/2024. Ông đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Đan Thu cho bà M nuôi dưỡng theo như nguyện vọng của bà M, ông sẽ nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Thiên Bảo. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Nguyễn Văn Đ chấp hành chưa nghiêm quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn ông Nguyễn Văn Đ; giao cháu Nguyễn Văn Thiên Bảo, sinh ngày 02/10/2021 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc Đan Thu, sinh ngày 26/4/2024 cho bà Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 bản sao Trích lục kết hôn;
- 02 bản sao giấy khai sinh của các con;
- 01 bản sao Căn cước công dân;
- 01 bản chính đơn xin đề nghị xác nhận;

- 01 bản chính biên bản xác M của Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung vào năm 2021 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà M và qua xác M tại địa phương thì có căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông Nguyễn Văn Đ ngoại tình, về nhà đánh đập bà M. Bà M và ông Đ đã hiện nay không còn chung sống với nhau. Quá trình tố tụng, ông Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và có ý kiến phản hồi cũng như tham gia phiên hoà giải đầu tiên, tuy nhiên sau đó ông Đ không hợp tác làm việc với Tòa án nữa. Xét thấy ông Đ có hành vi vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc M, cho bà Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Thiên Bảo, sinh ngày 02/10/2021 và Nguyễn Ngọc Đan Thu, sinh ngày 26/4/2024. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất giao cháu Nguyễn Văn Thiên Bảo cho ông Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Đan Thu cho bà Nguyễn Thị Ngọc M nuôi dưỡng. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các bên phù hợp với nguyện vọng chính đáng của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi của các cháu nên Hội đồng xét xử công nhận và giao con theo nguyện vọng của các đương sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Văn Thiên Bảo, sinh ngày 02/10/2021 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc Đan Thu, sinh ngày 26/4/2024 cho bà Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012346 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã Duy Trung.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Nga – Phạm Thị Cang

Võ Thị Tám